

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tường

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dur Tuyết M**, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Dur Tuyết M trình bày: bà và ông Trần Minh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tìm được tiếng nói chung giữa vợ chồng. Ông bà đã sống ly thân khoảng 02 năm nay; trong thời gian ly thân vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông bà có 02 con chung là Trần Dur Thiên K (nữ) sinh ngày 11/5/2016 và Trần Dur Thiên T1

(nữ) sinh ngày 09/3/2018. Các con chung hiện nay đang chung sống với bà M nên bà M yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dư Tuyết M và ông Trần Minh T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/2016, ngày 04/4/2016 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa án để tham gia hòa giải; giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và dự phiên tòa cũng như không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của bà M. Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày của bà M sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân từ đó cho đến nay. Về phía ông T, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với đơn khởi kiện của bà M. Việc này cho thấy, ông không quan tâm hàn gắn tình cảm với bà M và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa ông bà. Do hôn nhân của bà M và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà M và ông T có 02 con chung là Trần Dư Thiên K (nữ) sinh ngày 11/5/2016 và Trần Dư Thiên T1 (nữ) sinh ngày 09/3/2018. Hiện nay các cháu đang sống cùng với bà M, bà M yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Thiên K có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà M trong trường hợp ba mẹ ly hôn, cháu Thiên T1 đang sống ổn định với bà M. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M trình bày không có, bị đơn không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên chưa có yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, điểm 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dư Tuyết M với ông Trần Minh T.

- *Về con chung*: giao Trần Dư Thiên K (nữ) sinh ngày 11/5/2016 và Trần Dư Thiên T1 (nữ) sinh ngày 09/3/2018 cho bà M nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0007851 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b).

